

## NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CÁC KỸ NĂNG MỀM CẦN THIẾT CHO SINH VIÊN Ở BẬC ĐẠI HỌC

Phan Mỹ Linh<sup>1</sup>

**Tóm tắt.** Cùng với tri thức, kỹ năng mềm được xem là chìa khóa quan trọng giúp sinh viên phát triển, mở ra cánh cửa dẫn tới thành công. Đặc biệt, trong thời đại công nghệ 4.0 hiện nay, để trở thành một người năng động, sáng tạo và làm chủ mọi tình huống, kỹ năng mềm còn là yếu tố quan trọng, quyết định việc thành bại trong quá trình làm việc. Chính vì thế, ngoài việc đào tạo, trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên, hiện tại một số trường đại học đã chú trọng hơn trong công tác đào tạo “kỹ năng mềm” nhằm giúp sinh viên phát triển toàn diện, tự tin bước vào môi trường làm việc sau khi ra trường. Tuy nhiên, đó chỉ là số rất ít. Bài viết tập trung nghiên cứu các nội dung, phương pháp nhằm nâng cao những kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên ở bậc đại học.

*Từ khóa:* Nâng cao, kỹ năng mềm, sinh viên, đại học.

### 1. Đặt vấn đề

Xã hội ngày càng phát triển đòi hỏi con người phải luôn hoàn thiện mình để đáp ứng nhu cầu của cuộc chạy đua công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Để đạt được những mục tiêu lớn trong tương lai, Việt Nam cần một đội ngũ nhân lực tài năng và toàn diện về nhiều mặt. Họ là những sinh viên có sức trẻ, năng động và sáng tạo. Họ là nguồn lao động dồi dào góp phần to lớn vào sự phát triển của đất nước [1]. Tuy nhiên, hiện nay nhiều sinh viên thiếu các kỹ năng mềm cần thiết trong quá trình học tập và làm việc. Nhiều bạn trẻ vì thiếu kỹ năng mềm mà không giải quyết được các vấn đề tồn đọng trong công việc và cuộc sống và cũng vì thiếu kỹ năng mềm họ đánh mất nhiều cơ hội lớn trong công việc.

Số lượng sinh viên tốt nghiệp mỗi năm tương đối lớn, tuy nhiên tỷ lệ xin được việc làm lại không cao như thế. Nguyên nhân chính được các nhà tuyển dụng đưa ra do ứng viên có kiến thức cơ bản nhưng thiếu kỹ năng mềm liên quan, khó có thể hòa nhập môi trường làm việc. Theo đánh giá từ các chuyên gia, ngay từ khi còn đi học, SV nên tìm hiểu và rèn luyện dần các kỹ năng mềm như: giao tiếp, lãnh đạo, phỏng vấn, viết CV, lắng nghe,... có thể hỗ trợ cho công việc sau này. Mỗi ngành nghề sẽ yêu cầu những kỹ năng khác nhau, được trang bị đầy đủ giúp bạn hoàn thiện bản thân hơn. [6]

### 2. Khái quát về kỹ năng mềm

#### 2.1. Kỹ năng

Hiện nay chưa có một khái niệm cụ thể, đồng nhất nào về kỹ năng. Tuy nhiên, một số ý kiến cho rằng kỹ năng là khả năng vận dụng những kiến thức, hiểu biết của con người để thực hiện một việc gì đó, có thể là việc nghề nghiệp mang tính kỹ thuật, chuyên môn hoặc việc liên quan đến cảm xúc, sinh tồn giao tiếp,...

Theo từ điển Giáo dục học, kỹ năng là: “Khả năng thực hiện đúng hành động, hoạt động phù hợp với những mục tiêu và điều kiện cụ thể tiến hành hành động ấy cho dù đó là hành động cụ thể hay hành động trí tuệ”

---

Ngày nhận bài: 03/04/2023. Ngày nhận đăng: 27/05/2023.

<sup>1</sup>Trường Đại học Đại Nam

Tác giả liên hệ: Phan Mỹ Linh. Địa chỉ e-mail: [linhpm@dainam.edu.vn](mailto:linhpm@dainam.edu.vn)

Theo Từ điển tiếng Việt: “Kĩ năng là khả năng vận dụng những kiến thức thu được trong một lĩnh vực nào đó vào thực tế” [3; tr 520]

Từ những phân tích trên, ta có thể hiểu khái niệm kỹ năng như sau: “Kỹ năng là khả năng thực hiện có kết quả một hành động nào đó bằng cách vận dụng những tri thức, những kinh nghiệm đã có để hành động phù hợp với những điều kiện cho phép. Kỹ năng không chỉ đơn thuần về mặt kỹ thuật của hành động, mà còn là biểu hiện năng lực của con người”.

## 2.2. Kỹ năng mềm

Kỹ năng mềm là một thuật ngữ liên quan đến trí tuệ cảm xúc dùng để chỉ các kỹ năng quan trọng trong cuộc sống con người ví dụ như: kỹ năng sống, giao tiếp, lãnh đạo, làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, thư giãn... Kỹ năng mềm chủ yếu thuộc về tính cách con người, không mang tính chuyên môn, không phải kỹ năng đặc biệt, không thể sờ nắm được.

Tác giả Forland, Jeremy cho rằng: “Kĩ năng mềm là một thuật ngữ thiên về mặt xã hội để chỉ những kĩ năng có liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ giao tiếp, khả năng hòa nhập xã hội, thái độ và hành vi ứng xử hiệu quả trong giao tiếp giữa người với người. Nói khác đi, đó là kĩ năng liên quan đến việc con người hòa mình, chung sống và tương tác với cá nhân khác, nhóm, tập thể, tổ chức và cộng đồng” [3].

Nhà nghiên cứu N.J. Patrick định nghĩa “Kĩ năng mềm là khả năng, là cách thức chúng ta tiếp cận và phản ứng với môi trường xung quanh, không phụ thuộc và trình độ chuyên môn và kiến thức. Kĩ năng mềm không phải là yếu tố bẩm sinh về tính cách hay là những kiến thức của sự hiểu biết lí thuyết mà đó là khả năng thích nghi với môi trường và con người để tạo ra sự tương tác hiệu quả trên bình diện cá nhân và cả công việc” [4].

Kỹ năng mềm (Soft Skills) là thuật ngữ dùng để chỉ các kỹ năng quan trọng trong cuộc sống con người, sự kết hợp của các đặc điểm tính cách, hành vi và thái độ cho phép mọi người giao tiếp hiệu quả, hợp tác và kiểm soát thành công các xung đột. Những người có kỹ năng mềm tốt thường có khả năng nhận thức tình huống và trí tuệ cảm xúc mạnh mẽ, giúp họ thích nghi với môi trường làm việc khó khăn được dễ dàng và tạo ra kết quả tích cực.

### *Đặc điểm*

Định nghĩa về kỹ năng mềm là việc không hề dễ, vậy nên để xác định đặc điểm của kỹ năng mềm cũng gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên ta vẫn có thể đưa ra các đặc điểm cơ bản sau:

- Kỹ năng mềm không phải bẩm sinh. Kỹ năng mềm có được từ sự rèn rũa, từ những kinh nghiệm con người tích lũy trong cuộc sống tất cả đều phải trải qua sự nỗ lực, tập luyện và phát triển từng ngày.

- Kỹ năng mềm không phải chỉ là biểu hiện của trí tuệ cảm xúc. Ở một vài định nghĩa đã đề cập cũng như quan điểm của một số tác giả, kỹ năng mềm liên quan chặt đến khả năng tương tác với người khác, vì vậy họ mặc nhiên xem rằng đây là biểu hiện của chỉ số trí tuệ cảm xúc. Tuy nhiên, kỹ năng mềm không chỉ là sự tương tác giữa người với người mà còn là sự thích ứng hoàn cảnh. Trong môi trường khác nhau sẽ có những yêu cầu khác nhau, vậy nên kỹ năng mềm sẽ giúp con người biến hóa để thích ứng với hoàn cảnh đó.

- Kỹ năng mềm được hình thành bằng con đường trải nghiệm đích thực. Kỹ năng mềm liên quan mật thiết đến kinh nghiệm sống. Vốn sống của mỗi người là khác nhau, vì vậy cách mà họ giải quyết vấn đề cũng khác nhau. Thông qua trải nghiệm thực tế cuộc sống mà chúng ta tích lũy riêng cho mình kỹ năng nhất định. Đặc thù của môi trường là luôn biến đổi không ngừng, vậy nên để có thể tồn tại trong môi trường đó sinh viên cần phải biến đổi một cách linh hoạt.

- Kỹ năng mềm phát triển trên nền kỹ năng cứng. Kỹ năng mềm giúp bạn thể hiện kỹ năng cứng một cách tối ưu và hiệu quả nhất. Vì vậy sẽ không có kỹ năng mềm nếu bạn không có kiến thức và kỹ năng chuyên môn. Dễ dàng nhận ra rằng, để có thể có kỹ năng mềm tốt buộc bạn phải có kiến thức chuyên môn vững. Mỗi một lĩnh vực khác nhau lại đòi hỏi việc sử dụng các kỹ năng riêng [2].

- Kỹ năng mềm không thể “cố định” với những ngành nghề khác nhau. Mỗi ngành nghề khác nhau sẽ có tính chất nghề nghiệp khác nhau. Chính trong việc xác định kỹ năng nghề thì những kỹ năng cơ bản và đặc trưng mang tính chuyên môn - nghiệp vụ và những kỹ năng mềm cũng chưa được phân định rạch ròi.

### *Phân loại*

Theo Bộ lao động Mỹ (The US Department of Labour) cùng với Hiệp hội Đào tạo và phát triển Mỹ (The American society of Training and Development) đã nghiên cứu và đưa ra 13 kỹ năng để thành công trong công việc và những kỹ năng mềm là trung tâm: kỹ năng học và tự học; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng tư duy sáng tạo; kỹ năng quản lý bản thân và tinh thần tự tôn; kỹ năng xác lập mục tiêu/ tạo động lực làm việc; kỹ năng phát triển cá nhân và sự nghiệp; kỹ năng giao tiếp và tạo lập quan hệ; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thương lượng; kỹ năng tổ chức công việc hiệu quả; kỹ năng lãnh đạo.

### 3. Vai trò của kỹ năng mềm đối với sinh viên

Trong môi trường đại học, sinh viên cần vận dụng nhiều kỹ năng mềm khác nhau để phục vụ công việc học tập và các hoạt động của lớp, đoàn, đội, hội, nhóm. Khi được trang bị kỹ năng mềm sớm và đầy đủ, các bạn sẽ dễ dàng thích ứng, hòa nhập tốt hơn và cũng có phương pháp học tập, làm việc khoa học, đạt hiệu quả cao. Không những thế, khi sở hữu những kỹ năng mềm sẽ giúp bạn xử lý tình huống tốt, tạo ra nhiều giá trị thiết thực trong cuộc sống, là yếu tố hỗ trợ hàng đầu cho các kỹ năng cứng.

Gây ấn tượng, thiện cảm và niềm tin: Nếu có kiến thức, có năng lực nhưng không thể biểu thị nó ra bên ngoài thì sinh viên đó không thể đạt được thành công như mong đợi. Chỉ với 1 vài kỹ năng để tạo ra sự khác biệt, bạn sẽ dễ dàng dành lấy sự ưu tiên trong mắt người khác.

Tạo ra tính kết nối: Thêm một tầm quan trọng của kỹ năng mềm là tạo nên sự kết nối với mọi người. Trong kỹ năng mềm có vô vàn kỹ thuật giúp lan tỏa động lực, kết nối mọi người lại với nhau.

Giúp giải quyết vấn đề nhanh chóng: Kỹ năng giải quyết vấn đề trong nhóm kỹ năng mềm thường được biết đến với tên gọi “kỹ năng xử lý tình huống”. Kỹ năng mềm cho phép sinh viên giải quyết các vấn đề phát sinh một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Đôi khi có những vấn đề mà trong khả năng hiểu biết của bản thân không thể giải quyết được. Nhưng nhờ việc phân tích vấn đề, xử lý tình huống, kết nối mọi người và hàng loạt các kỹ năng liên quan mà vấn đề được xử lý. Ngoài ra tầm quan trọng của kỹ năng mềm còn thể hiện ở kỹ năng lập kế hoạch, đặt mục tiêu giúp nhanh chóng giải quyết các vấn đề đang gặp phải.

Gia tăng giá trị: Việc tạo thiện cảm, khả năng thuyết phục, xử lý tình huống... sẽ giúp sinh viên gia tăng giá trị bản thân.

### 4. Một số kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên

#### 4.1. Kỹ năng giao tiếp

Kỹ năng giao tiếp là mắt xích quan trọng trong các kỹ năng chúng ta cần học hỏi và hoàn thiện. Để đạt hiệu quả tương tác với các đối tác khác nhau. Thúc đẩy kỹ năng làm việc nhóm – kỹ năng mà hầu hết các ngành nghề mà mọi doanh nghiệp đều cần. Chính vì vậy, có thể thấy rằng giao tiếp là một kỹ năng cần thiết và cần phải rèn luyện.

Giao tiếp có 4 mục tiêu sau: Chuyển tải được những thông điệp; Giúp người nhận hiểu những dự định của người phát tin; Nhận được sự phản hồi từ người nhận; Duy trì mối quan hệ tốt đẹp với người nhận.

Yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến hiệu quả cuộc giao tiếp chính là phi ngôn ngữ: Giọng nói, dáng điệu và cử chỉ, trang phục, nét mặt, ánh mắt, nụ cười,... Khi nói chuyện với người khác, việc nhìn thẳng vào mắt họ thể hiện sự tôn trọng, đó là phép lịch sự tối thiểu. Có đôi khi chúng ta không cần nói gì, chỉ cần nhìn vào ánh mắt là có thể hiểu thông điệp mà người khác truyền tải.

Một số bí quyết giúp giao tiếp hiệu quả: Biết cách lắng nghe; Sử dụng ngôn ngữ cơ thể; Điều chỉnh phong cách nói chuyện với từng người nghe; Nói đúng trọng tâm vấn đề; Sẵn sàng phản hồi; Sự tôn trọng; Quan tâm đến cảm xúc người nghe.

## 4.2. Kỹ năng quan sát và phân tích vấn đề

### 4.2.1. Kỹ năng quan sát

Kỹ năng quan sát là cách nhìn nhận hiện tượng, sự vật một cách chi tiết, có phân tích và phục vụ cho mục đích rõ ràng. Khác với bản năng quan sát thông thường, kỹ năng quan sát không nhìn mọi thứ một cách ngẫu nhiên, mà quan sát có chủ đích, rồi ghi nhớ, xâu chuỗi những điều liên quan để vận dụng giải quyết vấn đề một cách tối ưu và nhanh chóng.

Vai trò của kỹ năng quan sát đối với con người là rất quan trọng, nó đặc biệt giúp ích nhiều cho chúng ta trong công việc. Khi quan sát, chúng ta không chỉ sử dụng đôi mắt mà còn vận dụng tất cả các giác quan sẵn có để nhìn nhận, đánh giá những gì chúng ta thấy và trải nghiệm. Việc rèn luyện cho não khả năng quan sát giúp con người học hỏi và ghi nhớ nhiều hơn về con người, địa điểm, sự kiện và những chuyện xảy ra xung quanh mình để nhận ra những điều cần học hỏi hoặc cần tránh. Quan sát góp phần nâng cao kỹ năng làm việc, giao tiếp và chiêm nghiệm cuộc sống, cũng như cải thiện cách tương tác với mọi người và môi trường xung quanh.

Các phương pháp rèn luyện kỹ năng quan sát: Sử dụng nhiều giác quan để quan sát; Học cách quan sát mọi người tốt hơn; Quan sát có mục đích; Lưu giữ hình ảnh.

### 4.2.2. Kỹ năng phân tích vấn đề

Kỹ năng phân tích là khả năng để hình dung, làm rõ, khái niệm hóa cả các vấn đề phức tạp và đơn giản bằng cách đưa ra các quyết định hợp lý cho các thông tin sẵn có. Những kỹ năng đó bao gồm trình diễn của những khả năng để áp dụng tư duy logic để phá vỡ những vấn đề phức tạp thành các bộ phận cấu thành của chúng. Kỹ năng phân tích vấn đề là một kỹ năng sống đem đến một thế mạnh lớn và có thể nó sẽ hỗ trợ bạn rất nhiều trong tất cả các công việc làm cũng như trong cuộc sống đời thường.

Kỹ năng phân tích vấn đề vô cùng quan trọng trong: Thu thập tất cả các dữ liệu thông tin và báo cáo; Giải quyết triệt để các vấn đề phức tạp; Chốt và đưa ra những quyết định quan trọng; Tóm tắt các dữ liệu để thông kê; Xác định xu hướng mà mình muốn theo; Hợp lý các quy trình có trong công việc; Thực hiện dự án để ra một cách có hiệu quả.

## 4.3. Kỹ năng làm việc nhóm

Kỹ năng làm việc nhóm bao gồm các năng lực cá nhân giúp cho công việc của đội nhóm, tổ chức được hoạt động hiệu quả. Trong một nhóm, mọi thành viên đều nên có những kỹ năng này.

Vai trò của kỹ năng làm việc nhóm: Điều đầu tiên khi nói tới khi nhắc tới vai trò của kỹ năng làm việc nhóm đó là giúp giảm áp lực cho mỗi thành viên trong nhóm, giúp họ có cảm giác thoải mái, không bị căng thẳng như khi phải làm việc một mình. Làm việc theo nhóm sẽ tập trung được khả năng của nhiều người, giúp họ bổ sung các khiếm khuyết cho nhau để hoàn thành công việc tốt hơn.

Một trong những lợi ích của làm việc nhóm lớn nhất mà ta không thể không nhắc tới đó là nguồn cảm hứng và các ý tưởng sáng tạo được tạo ra từ kết quả của các cuộc thảo luận nhóm. Từ đó cho thấy, tầm quan trọng của kỹ năng làm việc nhóm thể hiện rất rõ ràng.

Các kỹ năng làm việc nhóm cần thiết: Lắng nghe người khác; Trợ giúp và tôn trọng lẫn; Có trách nhiệm với công việc được giao; Vô tư, ngay thẳng.

## 4.4. Kỹ năng quản lý thời gian

Quản lý thời gian là quá trình sắp xếp, lên kế hoạch các công việc cần phải làm ở hiện tại và tương lai theo các mốc thời gian cụ thể như theo ngày, theo tuần, . . . tùy vào mục đích, mục tiêu của người thiết kế.

Kỹ năng quản lý thời gian là kỹ năng sử dụng và kiểm soát tốt thời gian. Giúp phân bổ thời gian thực hiện các công việc trở nên hợp lý và hoàn thiện hơn.

Tầm quan trọng của kỹ năng quản lý thời gian: Tiết kiệm thời gian; Giảm áp lực trong công việc; Nâng cao năng suất và hiệu quả công việc.

Hạn chế thói quen xấu: Lập thời gian biểu phù hợp sẽ giúp hạn chế những thói quen xấu nói “không”

với những công việc không cần thiết. Hơn nữa quản lý thời gian tốt còn thúc đẩy ạn làm những việc lớn hơn.

## 5. Một số biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục các kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên bậc đại học

*Tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan (giảng viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng, sử dụng lao động*

Khảo sát đối với các doanh nghiệp, người sử dụng lao động, cựu sinh viên đã ra trường và đi làm trong vai trò là người lao động, để nắm bắt được những yêu cầu và sự thay đổi của thị trường lao động đối với các kỹ năng mềm cần thiết, từ đó có những điều chỉnh, bổ sung kịp thời về chương trình đào tạo kỹ năng phù hợp với từng ngành và nhóm ngành. Phối hợp với các Khoa, các ngành đào tạo tổ chức các buổi tọa đàm, chia sẻ của nhà tuyển dụng để sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng mềm đối với học tập, cuộc sống và đặc biệt là công việc sau này, thì sinh viên sẽ chủ động tìm đến và tự trang bị cho mình các kỹ năng.

*Tổng hợp ý kiến để chỉnh sửa chuẩn đầu ra kỹ năng mềm cho phù hợp*

Xây dựng các nhóm kỹ năng mềm gợi ý cho từng nhóm ngành và phù hợp với từng giai đoạn đào tạo của sinh viên. rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra của từng kỹ năng, trên cơ sở của mục tiêu chương trình cũng như các yêu cầu đặc thù của ngành, bối cảnh xã hội và ý kiến góp ý của các bên liên quan. Hoàn thiện chuẩn đầu ra của từng kỹ năng, xây dựng thành nhóm kỹ năng theo nhu cầu của từng nhóm ngành để việc đào tạo đi vào chiều sâu và mang tính ứng dụng cao

*Nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên tham gia đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên*

Tập hợp đội ngũ cán bộ giảng viên, chuyên gia am tường về kiến thức và có nhiều kinh nghiệm tham gia vào việc giảng dạy, chia sẻ kỹ năng đến sinh viên. Điều này là thực sự cần thiết trong bối cảnh hiện nay, khi phần lớn các nhà tuyển dụng thông qua phỏng vấn, tuyển dụng và sử dụng sinh viên tốt nghiệp sẽ có cái nhìn đánh giá về chất lượng và uy tín của trường.

*Đa dạng hóa các hình thức – phương pháp giảng dạy kỹ năng, tạo hứng thú cho sinh viên trong quá trình tiếp cận và vận dụng*

Tùy vào đặc thù về mục tiêu và chuẩn đầu ra của từng kỹ năng để có thể linh hoạt lựa chọn các cách thức, phương pháp giảng dạy. Bên cạnh các phương pháp truyền thống đã và đang thực hiện, có thể đa dạng hóa việc rèn luyện kỹ năng thông qua các hội thảo chuyên đề, semina, các câu lạc bộ, hoạt động phong trào đoàn...

*Cần nâng cao ý thức tự chủ động, nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng mềm cho sinh viên*

Điều quan trọng trong quá trình rèn luyện và phát triển kỹ năng mềm cho bản thân là phải xác định được trong quá trình học tập và công việc mà mình sẽ làm yêu cầu những kỹ năng chính nào. Khi đã xác định được kỹ năng mềm cần có thì hãy bắt đầu học hỏi và trau dồi. Bản thân sinh viên phải xác định rõ công việc mình muốn làm sau khi ra trường, từ đó phân tích để nhận ra với công việc đó, đâu sẽ là kỹ năng “cứng”, đâu sẽ là kỹ năng “mềm”. Việc xác định rõ “cứng”, “mềm” và nhận ra điểm mạnh, điểm yếu, những mặt thiếu hụt của bản thân là yêu cầu đầu tiên và rất quan trọng. Đồng thời, sinh viên cũng cần năng động và chủ động, tích cực tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức để tận dụng cơ hội rèn luyện.

*Xác định những kỹ năng mềm sinh viên cần có và lên kế hoạch học hỏi, rèn luyện*

Sinh viên cần kết nối với bản thân để biết được mình đang có những kỹ năng nào? Kỹ năng nào là thế mạnh của bản thân, kỹ năng nào còn yếu và thiếu để có kế hoạch học hỏi, dành thời gian rèn luyện, trau dồi, nâng cao kỹ năng đó. Để rèn luyện và phát triển kỹ năng mềm của bản thân bạn cần phải học. Học kỹ năng mềm cũng giống như học những lý thuyết khác, bạn có thể tự học dựa trên sách vở, phim ảnh, báo đài hoặc học bài bản tại các lớp dạy kỹ năng mềm. Một kỹ năng mềm cần được nghiêm túc học hỏi, thực hành và rèn luyện liên tục để có thể hình thành cũng như phát triển hơn nữa.

Sinh viên chủ động tìm kiếm, lựa chọn và đọc những cuốn sách hay viết về kỹ năng mềm: hiện nay trên thị trường sách có khá nhiều các cuốn sách viết về chủ đề này, nhiều cuốn sách trở thành best seller được bán với số lượng “khủng”. Tuy nhiên, sinh viên cần biết cách lựa chọn các cuốn sách có chất lượng và phù hợp với mong muốn, trình độ của bản thân.

Sinh viên nên tham gia các lớp học phát triển bản thân. Những lớp học chất lượng với những giảng viên thực sự có tâm huyết và hiểu biết sẽ giúp sinh viên thấu hiểu bản thân mình hơn, thay đổi nhận thức, tư duy, sự nhìn nhận về các vấn đề trong cuộc sống – những thay đổi mang tính cốt lõi, bản chất chứ không phải chỉ là sự thay đổi hời hợt bề ngoài.

Tăng cường sự trải nghiệm để có cơ hội học hỏi và thực hành các kỹ năng mềm. Học qua trải nghiệm là con đường ngắn nhất để có thể rèn luyện kỹ năng mềm. Vì vậy, sinh viên hãy gia tăng sự trải nghiệm cho bản thân, cho mình nhiều cơ hội để thử và làm. Chỉ khi hành động, sinh viên mới biết mình có những khả năng gì, điểm mạnh, điểm yếu và tìm kiếm cách để cải thiện, nâng cao giá trị bản thân.

Lựa chọn cho mình một môi trường giao lưu, tiếp xúc hàng ngày một cách tích cực. Lựa chọn và kết nối với những người bạn, những người thầy, những hội nhóm, những môi trường mà khi là thành viên trong đó bản thân các em sinh viên sẽ trở nên giàu có hơn về sự hiểu biết, về cảm xúc và luôn có năng lượng tích cực.

## 6. Kết luận

Có thể thấy kỹ năng mềm là công cụ đắc lực giúp sinh viên học tập tốt hơn, giúp việc tiếp thu, lĩnh hội tri thức của sinh viên đạt hiệu quả cao. Đồng thời cũng là yếu tố quan trọng giúp sinh viên thuận lợi hơn khi tham gia các hoạt động, phong trào của lớp, của trường. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng của sinh viên khi học đại học là rất quan trọng, đó là hành trang không thể thiếu khi sinh viên ra trường, bước chân vào môi trường làm việc.

Khi được trang bị kỹ năng mềm sớm và đầy đủ, sinh viên sẽ dễ dàng thích nghi và hòa nhập tốt hơn. Nếu coi kỹ năng cứng là điều kiện cần thì kỹ năng mềm là điều kiện đủ. Kỹ năng cứng giúp vượt qua một cánh cửa trong khi kỹ năng mềm giúp phát huy kiến thức và kỹ năng chuyên môn để vươn tới thành công. Sinh viên muốn có những cơ hội tốt để tạo dựng sự nghiệp thì cần phải nỗ lực rèn luyện một cách toàn diện từ kiến thức, kỹ năng đến thái độ trong học tập cũng như công việc, cuộc sống. Tích cực phát huy tính chủ động, ham học hỏi và không ngừng nâng cao kỹ năng mềm cần thiết cho bản thân.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Đức Chính, Vũ Lan Hương (2015). Phát triển chương trình giáo dục. NXB Giáo dục.
- [2] Trần Ngọc Hân (2019). Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Đại học Sài Gòn đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.
- [3] Forland - Jeremy (2006). Managing Teams and Technology. UC Davis, Graduate School of Management.
- [4] Nancy J. Patrick (2008). Social skills for teenagers and adults with esperger syndrome. Jessica Kingsley Publisher
- [5] Hoàng Phê (2003). Từ điển tiếng Việt. NXB Đà Nẵng.
- [6] Ngô Minh Thương (2018). Phương pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên. Báo thông tin pháp luật dân sự.

## ABSTRACT

### Enhancing the Quality of Soft Skills Education for University Students

Alongside knowledge, soft skills are seen as a crucial key to help students develop and open doors to success. Particularly in the current era of Industry 4.0, to become dynamic, creative, and capable of handling any situation, soft skills are also an important factor that determines success or failure in the workplace. Therefore, in addition to providing academic training and specialized knowledge, some universities now focus more on training "soft skills" to help students develop comprehensively and confidently enter the workforce after graduation. However, this is only the case for a few institutions. This article focuses on researching content and methods to enhance the necessary soft skills for university students.

**Keywords:** *Enhancement, soft skills, university students, higher education.*